

UBND QUẬN BA ĐÌNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2025

Phụ lục 1
DANH SÁCH CA THI, PHÒNG THI, SỐ BÁO DANH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC QUẬN BA ĐÌNH NĂM 2025
(Kèm Thông báo số 106/TB-HĐTD ngày 15/5/2025 của Hội đồng tuyển dụng)

Ca	Phòng	TT	SBD	Họ và tên	NS	GT	Môn ĐK	Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã cấp học (MN: 0; TH: 1; THCS: 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Ghi chú
1	1	1	BD001	Nguyễn Thị Duyên	02/9/1996	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Diệu		
1	1	2	BD002	Mai Thu Hà	22/10/1999	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Diệu		
1	1	3	BD003	Nguyễn Minh Hằng	02/10/2001	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Diệu		
1	1	4	BD004	Nguyễn Thị Hiền	26/04/1990	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Diệu		
1	1	5	BD005	Nguyễn Trần Quỳnh Hương	25/10/1997	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Diệu		
1	1	6	BD006	Nguyễn Thị Hương	02/10/1994	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Diệu		
1	1	7	BD007	Vũ Thị Ngọc Lan	15/10/1994	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Diệu		
1	1	8	BD008	Nguyễn Thị Ánh Linh	23/01/2001	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Diệu		
1	1	9	BD009	Nguyễn Thuỳ Linh	31/3/2002	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Hoàng Diệu	DTTS	
1	1	10	BD010	Trần Hồng Minh	09/01/1998	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Diệu		
1	1	11	BD011	Phạm Hoài Ngân	06/11/2000	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Diệu		
1	1	12	BD012	Nguyễn Ngọc Minh Nghi	07/08/2003	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Hoàng Diệu		
1	1	13	BD013	Nguyễn Thị Hà Phương	11/8/2002	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Diệu		
1	1	14	BD014	Nguyễn Thanh Thư	24/12/1992	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Diệu		
1	1	15	BD015	Nguyễn Minh Thuỷ	23/1/1988	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Diệu		
1	1	16	BD016	Nguyễn Thuỳ Trang	05/06/1993	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Diệu		
1	1	17	BD017	Lưu Thị Hải Anh	21/6/1996	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Hoàng Hoa Thám		
1	1	18	BD018	Dương Thị Tú Anh	28/08/2002	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		

Ca	Phòng	TT	SBD	Họ và tên		NS	GT	Môn ĐK	Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã cấp học (MN: 0; TH: 1; THCS: 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Ghi chú
1	1	19	BD019	Nguyễn Thị Mai	Anh	29/12/2002	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	1	20	BD020	Trịnh Quỳnh	Anh	07/1/2003	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Hoàng Hoa Thám		
1	1	21	BD021	Nguyễn Vân	Anh	14/8/1998	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	1	22	BD022	Đặng Thị Mai	Anh	16/3/1997	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	1	23	BD023	Lê Nguyệt	Ánh	27/2/1998	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	1	24	BD024	Vũ Trần Nhật	Ánh	28/12/2003	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	1	25	BD025	Trần Thị Quỳnh	Chi	20/12/2002	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	2	1	BD026	Hoàng Thuý	Dung	07/1/2000	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	2	2	BD027	Nguyễn Thuý	Dung	29/05/2000	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Hoàng Hoa Thám		
1	2	3	BD028	Phương Ánh	Dương	22/3/2001	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Hoàng Hoa Thám		
1	2	4	BD029	Nguyễn Thị Ánh	Dương	09/10/2000	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	2	5	BD030	Trần Thanh	Duyên	26/11/2002	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Hoàng Hoa Thám		
1	2	6	BD031	Nguyễn Thị	Giang	20/10/2000	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	2	7	BD032	Nguyễn Hương	Giang	13/12/2003	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Hoàng Hoa Thám		
1	2	8	BD033	Vũ Ngọc	Hà	10/08/2000	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	2	9	BD034	Đặng Việt	Hà	07/10/1997	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Hoàng Hoa Thám		
1	2	10	BD035	Nguyễn Thị Mỹ	Hoa	12/8/1998	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	2	11	BD036	Ngô Thị Thảo	Hường	07/12/1998	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	2	12	BD037	Đỗ Hương	Liên	27/7/2002	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	2	13	BD038	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	09/02/2002	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	2	14	BD039	Nguyễn Ngọc	Mai	04/1/2003	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	2	15	BD040	Trần Thị Phương	Mai	15/5/2002	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Hoàng Hoa Thám		
1	2	16	BD041	Nguyễn Quỳnh	Mai	12/03/2003	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	2	17	BD042	Tôn Nữ Nguyệt	Minh	08/11/2003	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	2	18	BD043	Nguyễn Thuý	Mừng	13/2/1997	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	2	19	BD044	Nguyễn Trà	My	30/10/2002	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		

Ca	Phòng	TT	SBD	Họ và tên	NS	GT	Môn ĐK	Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã cấp học (MN: 0; TH: 1; THCS: 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Ghi chú
1	2	20	BD045	Nguyễn Thị Thùy Ngân	01/11/1997	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	2	21	BD046	Nguyễn Phương Ngân	06/7/1999	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	2	22	BD047	Nguyễn Thị Bích Ngọc	22/8/1998	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	2	23	BD048	Lê Hoàng Bảo Nguyên	01/4/1998	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Hoàng Hoa Thám		
1	2	24	BD049	An Thị Thảo Nguyên	09/8/1999	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	2	25	BD050	Lê Thị Nhi	20/11/2000	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	3	1	BD051	Nguyễn Thị Nhung	02/09/1992	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	3	2	BD052	Nguyễn Đoàn Mai Phương	03/07/2003	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	3	3	BD053	Nguyễn Lê Quyên	04/11/1996	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	3	4	BD054	Văn Ngọc Quỳnh	03/8/1998	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	3	5	BD055	Nguyễn Như Quỳnh	14/12/1998	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	3	6	BD056	Phạm Phương Thảo	1/2/2002	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	3	7	BD057	Hoàng Phương Thảo	11/11/1999	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	3	8	BD058	Nguyễn Thị Thu Thảo	21/9/1996	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	3	9	BD059	Đỗ Thị Thuý	20/2/1995	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	3	10	BD060	Đỗ Thanh Thuý	28/12/2001	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	3	11	BD061	Đỗ Thị Thúy	15/07/1995	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	3	12	BD062	Lê Thanh Trang	25/12/1999	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	3	13	BD063	Phạm Thu Trang	06/12/2002	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	3	14	BD064	Dương Thị Trang	25/08/1995	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	3	15	BD065	Phạm huyền Trang	22/5/1999	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	3	16	BD066	Hà Thị Trang	12/12/1992	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	3	17	BD067	Lê Huyền Trang	13/11/1999	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Hoàng Hoa Thám		
1	3	18	BD068	Vũ Thu Uyên	20/06/1997	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	3	19	BD069	Nguyễn Minh Vân	18/12/2003	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		
1	3	20	BD070	Nguyễn Thị Vinh	06/04/2001	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Hoàng Hoa Thám		

Ca	Phòng	TT	SBD	Họ và tên		NS	GT	Môn ĐK	Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã cấp học (MN: 0; TH: 1; THCS: 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Ghi chú
1	3	21	BD071	Bùi Việt	Anh	25/7/2003	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Kim Đồng		
1	3	22	BD072	Nguyễn Mai	Huyền	17/11/2002	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Kim Đồng		
1	3	23	BD073	Nguyễn Thị	Mi	10/10/1993	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Kim Đồng		
1	3	24	BD074	Nguyễn Minh	Ngọc	01/8/2003	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Kim Đồng		
1	3	25	BD075	Tổng Thị	Quyên	29/8/1999	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Kim Đồng		
1	3	26	BD076	Đinh Thị Thanh	Thuý	28/01/1998	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Kim Đồng		
1	3	27	BD077	Đoàn Thị Thanh	Thủy	14/3/1996	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Kim Đồng		
1	3	28	BD078	Phùng Lan	Anh	24/11/2000	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	3	29	BD079	Hoàng Ngọc	Anh	4/10/1998	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	3	30	BD080	Nguyễn Phương	Anh	18/10/2003	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Nghĩa Dũng		
1	3	31	BD081	Nguyễn Phương	Anh	19/8/1998	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	3	32	BD082	Trần Thị Ngọc	Ánh	14/3/1999	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	3	33	BD083	Nguyễn Vân	Anh	25/09/2003	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	4	1	BD084	Phạm Ngọc	Diệp	11/5/2003	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	4	2	BD085	Nguyễn Thị Anh	Đào	11/12/1985	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	4	3	BD086	Phạm Thị Thuý	Hà	04/9/1993	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	4	4	BD087	Nguyễn Thu	Hiền	10/12/1996	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	4	5	BD088	Đinh Thu	Huyền	16/03/1999	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	4	6	BD089	Nguyễn Thị	Khuyên	25/11/1992	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	4	7	BD090	Nguyễn Trà	My	19/8/1995	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	4	8	BD091	Trương Minh	Ngọc	12/06/1996	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	4	9	BD092	Trần Thị Bích	Ngọc	20/1/1988	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	4	10	BD093	Lâm Thị Bích	Ngọc	10/01/1997	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	4	11	BD094	Lê Bảo	Ngọc	10/03/2003	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	4	12	BD095	Nguyễn Thảo	Nguyên	20/11/1994	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	4	13	BD096	Dương Khánh	Ni	01/12/1992	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		

Ca	Phòng	TT	SBD	Họ và tên	NS	GT	Môn ĐK	Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã cấp học (MN: 0; TH: 1; THCS: 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Ghi chú
1	4	14	BD097	Nguyễn Thị Phương	08/11/1991	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	4	15	BD098	Nguyễn Thị Quỳnh	9/5/1998	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	4	16	BD099	Nguyễn Thị Sáng	21/7/1992	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	4	17	BD100	Nguyễn Thị Tân	16/11/1995	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	4	18	BD101	Nguyễn Thị Thiên Thanh	01/01/2000	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	4	19	BD102	Lê Phương Thảo	24/7/2003	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	4	20	BD103	Nguyễn Thị Thảo	01/08/1994	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	4	21	BD104	Đinh Thị Thơm	12/7/1986	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng	DTTS	
1	4	22	BD105	Nguyễn Thanh Thuý	02/1/1999	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	4	23	BD106	Nguyễn Thị Minh Thuý	21/11/2001	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	4	24	BD107	Nguyễn Thu Thủy	14/4/2003	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	4	25	BD108	Nguyễn Thị Phương Trang	22/6/1994	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	5	1	BD109	Nguyễn Thị Huyền Trang	01/1/1996	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	5	2	BD110	Nguyễn Thu Trang	04/1/2000	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	5	3	BD111	Phạm Đào Ngọc Trang	07/01/2002	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	5	4	BD112	Lê Thị Thuý Trang	17/10/2001	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	5	5	BD113	Đặng Thảo Vân	06/10/2000	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	5	6	BD114	Trần Hồng Vân	12/10/1996	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	5	7	BD115	Đinh Hải Yến	20/06/1995	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nghĩa Dũng		
1	5	8	BD116	Trần Hiền An	05/03/2001	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Ngọc Hà		
1	5	9	BD117	Lê Thị Lan Anh	18/10/1999	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Ngọc Hà		
1	5	10	BD118	Nguyễn Trần Phương Anh	04/12/2003	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Ngọc Hà		
1	5	11	BD119	Nguyễn Hoàng Thảo Chi	11/6/1997	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Ngọc Hà		
1	5	12	BD120	Đức Thị Chuyên	27/04/1990	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Ngọc Hà		
1	5	13	BD121	Hà Lê Dung	30/01/2002	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Ngọc Hà		
1	5	14	BD122	Nguyễn Thị Duyên	19/03/1995	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Ngọc Hà		

Ca	Phòng	TT	SBD	Họ và tên	NS	GT	Môn ĐK	Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã cấp học (MN: 0; TH: 1; THCS: 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Ghi chú
1	5	15	BD123	Nguyễn Thị Huệ	21/7/1990	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Ngọc Hà		
1	5	16	BD124	Bùi Thị Huệ	21/04/1997	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Ngọc Hà	DTTS	
1	5	17	BD125	Vũ Thị Thu Hương	19/10/1999	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Ngọc Hà		
1	5	18	BD126	Phạm Thu Huyền	22/1/1993	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Ngọc Hà		
1	5	19	BD127	Phùng Hương Linh	14/06/2000	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Ngọc Hà		
1	5	20	BD128	Vương Thị Linh	10/8/2000	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Ngọc HÀ		
1	5	21	BD129	Nguyễn Khánh Linh	01/11/2001	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Ngọc Hà		
1	5	22	BD130	Nguyễn Thị Phương Nga	10/3/1997	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Ngọc Hà		
1	5	23	BD131	Lê Thị Kim Oanh	11/5/1998	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Ngọc Hà		
1	5	24	BD132	Bùi Thu Phương	06/12/1999	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Ngọc Hà		
1	5	25	BD133	Phùng Diệp Quỳnh	07/07/1998	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Ngọc Hà		
1	5	26	BD134	Lưu Phương Thanh	21/12/2001	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Ngọc Hà		
1	5	27	BD135	Trung Thị Phương Thảo	15/8/1997	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Ngọc Hà		
1	5	28	BD136	Tạ Thị Phương Thảo	04/08/2003	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Ngọc Hà		
1	5	29	BD137	Nguyễn Thị Thanh Thủy	10/8/1987	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Ngọc Hà		
1	5	30	BD138	Lê Thị Hải Yến	30/4/1997	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Ngọc Hà		
1	6	1	BD139	Hà Thu Hương	07/10/2000	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Ngọc Khánh		
1	6	2	BD140	Nguyễn Diệu Linh	04/05/2002	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Ngọc Khánh		
1	6	3	BD141	Nguyễn Thị Linh Lợi	16/07/1995	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Ngọc Khánh		
1	6	4	BD142	Nguyễn Thị Thuý Nga	20/09/1995	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Ngọc Khánh		
1	6	5	BD143	Lê Thuý Quỳnh	22/12/1998	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Ngọc Khánh		
1	6	6	BD144	Trần Thị Kim Thanh	21/03/1983	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Ngọc Khánh		
1	6	7	BD145	Đỗ Vân Thảo	07/3/1998	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Ngọc Khánh		
1	6	8	BD146	Phạm Thị Thanh Thủy	15/2/1995	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Ngọc Khánh		
1	6	9	BD147	Đỗ Hương Trang	23/7/2002	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Ngọc Khánh		
1	6	10	BD148	Trần Hải Vân	21/12/2003	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Ngọc Khánh		

Ca	Phòng	TT	SBD	Họ và tên	NS	GT	Môn ĐK	Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã cấp học (MN: 0; TH: 1; THCS: 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Ghi chú
1	6	11	BD149	Võ Ngọc An	27/5/1995	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	6	12	BD150	Phạm Thanh An	07/10/2001	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	6	13	BD151	Lê Thị Vân Anh	15/8/1993	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	6	14	BD152	Trần Mai Anh	24/12/2003	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	6	15	BD153	Hoàng Vân Anh	06/07/2000	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	6	16	BD154	Đỗ Hiền Anh	02/12/2000	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	6	17	BD155	Nguyễn Hải Anh	20/4/2003	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	6	18	BD156	Nguyễn Thị Vân Anh	15/9/2000	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	6	19	BD157	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	04/01/2000	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	6	20	BD158	Dương Nguyễn Minh Châu	30/6/2000	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	6	21	BD159	Ngô Bảo Châu	14/12/2003	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	6	22	BD160	Nguyễn Minh Châu	09/09/2001	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	6	23	BD161	Vũ Trần Thảo Chi	29/5/2002	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	6	24	BD162	Nguyễn Quỳnh Chi	03/7/1999	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	6	25	BD163	Nguyễn Thị Hồng Diệu	17/05/1992	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	6	26	BD164	Bùi Thùy Dung	18/10/2001	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	6	27	BD165	Phan Thuỳ Dương	27/12/1999	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	6	28	BD166	Nguyễn Hải Dương	18/6/1999	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	6	29	BD167	Trần Hương Giang	07/11/2000	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	6	30	BD168	Nguyễn Thuý Hằng	22/10/2002	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	7	1	BD169	Trần Thị Thanh Hằng	12/9/1998	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	7	2	BD170	Nguyễn Hồng Hạnh	10/05/1999	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	7	3	BD171	Đoàn Thị Vân Hoa	15/12/2021	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	7	4	BD172	Trần Thị Huệ	10/5/1999	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	7	5	BD173	Nguyễn Thị Huệ	23/9/1989	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	7	6	BD174	Ngô Thu Hương	15/9/2001	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Nguyễn Bá Ngọc		

Ca	Phòng	TT	SBD	Họ và tên		NS	GT	Môn ĐK	Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã cấp học (MN: 0; TH: 1; THCS: 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Ghi chú
1	7	7	BD175	Đinh Thanh	Hương	14/08/1992	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc	DTTS	
1	7	8	BD176	Trần Ngọc	Huyền	03/11/2003	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	7	9	BD177	Ngô Thị Thùy	Linh	15/12/1997	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	7	10	BD178	Dương Huệ	Linh	01/01/2002	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc	DTTS	
1	7	11	BD179	Nguyễn Thuỳ	Linh	10/12/2002	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	7	12	BD180	Nguyễn Thảo	Linh	12/11/2001	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Nguyễn Bá Ngọc	DTTS	
1	7	13	BD181	Nguyễn Thuỳ	Linh	23/11/1998	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	7	14	BD182	Xa Thị	Luyến	29/10/1998	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc	DTTS	
1	7	15	BD183	Nguyễn Thị Huyền	Mai	17/02/1998	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	7	16	BD184	Lê Hà	My	10/2/1998	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	7	17	BD185	Ngô Thị Thúy	Nga	23/5/2001	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	7	18	BD186	Nguyễn Thị Thanh	Nga	02/07/2001	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	7	19	BD187	Nguyễn Vân	Nga	23/12/1997	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	7	20	BD188	Vương Hồng	Ngọc	20/10/2003	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	7	21	BD189	Hoàng Như	Ngọc	07/8/1998	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	7	22	BD190	Vũ Thảo	Nhi	15/12/2001	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	7	23	BD191	Nguyễn Trang	Nhung	06/10/2002	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	7	24	BD192	Đoàn Thị	Ninh	27/9/1995	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	7	25	BD193	Nguyễn Thị Oanh	Oanh	12/3/1998	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	7	26	BD194	Nguyễn Thu	Phương	12/03/2002	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	7	27	BD195	Nguyễn Như	Quỳnh	31/10/2000	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	7	28	BD196	Nguyễn Thị	Tâm	25/04/2002	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	7	29	BD197	Mai Thanh	Tâm	13/6/2003	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	7	30	BD198	Nguyễn Thị	Thanh	01/06/2001	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	7	31	BD199	Nguyễn Hương	Thảo	30/3/2002	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
1	7	32	BD200	Phạm Thị Phương	Thảo	25/1/2002	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Nguyễn Bá Ngọc		

Ca	Phòng	TT	SBD	Họ và tên		NS	GT	Môn ĐK	Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã cấp học (MN: 0; TH: 1; THCS: 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Ghi chú
2	1	1	BD201	Bùi Phương	Thảo	19/11/2003	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Nguyễn Bá Ngọc		
2	1	2	BD202	Lý Thị	Thom	09/12/1996	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
2	1	3	BD203	Đỗ Thị	Thương	07/6/1997	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Nguyễn Bá Ngọc		
2	1	4	BD204	Nguyễn Thị Diệu	Thúy	14/1/2001	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
2	1	5	BD205	Hoàng Thanh	Trà	19/6/1997	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
2	1	6	BD206	Bùi Phương	Trà	03/6/1998	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
2	1	7	BD207	Vũ Thuỳ	Trang	20/12/2002	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Nguyễn Bá Ngọc		
2	1	8	BD208	Kiều Thu	Trang	23/9/20003	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
2	1	9	BD209	Chu Thị Quỳnh	Trang	25/11/2003	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Nguyễn Bá Ngọc		
2	1	10	BD210	Nguyễn Thanh	Trúc	12/01/2002	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
2	1	11	BD211	Nguyễn Bảo	Vân	13/3/2003	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Nguyễn Bá Ngọc		
2	1	12	BD212	Đỗ Thị Hồng	Vân	12/12/2000	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Nguyễn Bá Ngọc		
2	1	13	BD213	Đoàn Vân	Anh	17/3/1990	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thành Công A		
2	1	14	BD214	Vũ Phương	Anh	27/01/1994	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thành Công A		
2	1	15	BD215	Đinh Thùy	Dương	27/10/1999	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thành Công A		
2	1	16	BD216	Đỗ Thị	Hạnh	14/04/1993	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Thành Công A		
2	1	17	BD217	Nguyễn Thị	Hiền	23/08/1996	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Thành Công A		
2	1	18	BD218	Vũ Thị	Huệ	14/4/1992	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thành Công A		
2	1	19	BD219	Nguyễn Thị	Huyền	07/08/2001	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thành Công A		
2	1	20	BD220	Trần Vân	Linh	21/4/2001	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Thành Công A		
2	1	21	BD221	Lương Thị Ngọc	Linh	24/12/2000	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thành Công A		
2	1	22	BD222	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	28/1/2002	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thành Công A		
2	2	1	BD223	Trần Thanh	Thảo	30/01/2000	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thành Công A		
2	2	2	BD224	Ngô Mỹ	Thu	27/6/2000	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Thành Công A		
2	2	3	BD225	Thái Hà	Trang	11/10/2003	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thành Công A		
2	2	4	BD226	Phạm Thị Hồng	Tuyết	19/5/1998	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Thành Công A		

Ca	Phòng	TT	SBD	Họ và tên	NS	GT	Môn ĐK	Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã cấp học (MN: 0; TH: 1; THCS: 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Ghi chú
2	2	5	BD227	Đỗ Thị Xuyên	4/4/1995	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thành Công A		
2	2	6	BD228	Vũ Phương Anh	06/1/1997	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thủ Lệ		
2	2	7	BD229	Trần Hải Anh	03/10/1997	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thủ Lệ		
2	2	8	BD230	Phạm Thị Hiền Anh	02/04/2002	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thủ Lệ		
2	2	9	BD231	Nguyễn Thu Hằng	26/2/1994	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Thủ Lệ		
2	2	10	BD232	Bùi Thị Hiền	15/10/1988	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thủ Lệ		
2	2	11	BD233	Bùi Thị Hoài	06/5/1990	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Thủ Lệ		
2	2	12	BD234	Phạm Lan Hương	03/1/1999	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thủ Lệ		
2	2	13	BD235	Nguyễn Thu Huyền	05/11/1999	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thủ Lệ		
2	2	14	BD236	Nguyễn Thị Lan	08/05/1995	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thủ Lệ		
2	2	15	BD237	Nguyễn Thị Lan	01/8/1994	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thủ Lệ		
2	2	16	BD238	Phạm Thị Lan	13/10/1985	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thủ Lệ		
2	2	17	BD239	Nguyễn Nhật Linh	18/10/2003	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Thủ Lệ		
2	2	18	BD240	Đỗ Thảo Linh	05/04/2001	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thủ Lệ		
2	2	19	BD241	Phạm Thảo Linh	19/06/2001	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thủ Lệ		
2	2	20	BD242	Bùi Thị Nga	10/4/1999	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thủ Lệ		
2	2	21	BD243	Tạ Minh Nguyệt	29/10/2000	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Thủ Lệ		
2	2	22	BD244	Lê Uyển Nhi	10/2/1999	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thủ Lệ		
2	3	1	BD245	Nguyễn Thị Nụ	25/08/1989	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thủ Lệ		
2	3	2	BD246	Phạm Mai Phương	25/4/2003	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thủ Lệ		
2	3	3	BD247	Lê Thị Ngọc Quỳnh	28/08/1997	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thủ Lệ		
2	3	4	BD248	Phạm Ly Tân	19/06/1991	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thủ Lệ		
2	3	5	BD249	Nguyễn Thị Phương Thanh	15/3/2002	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thủ Lệ		
2	3	6	BD250	Vũ Thị Thịnh	12/1/1995	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Thủ Lệ		
2	3	7	BD251	Trần Thị Thơm	27/9/1996	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thủ Lệ		
2	3	8	BD252	Nguyễn Thu Trà	06/10/1997	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thủ Lệ		

Ca	Phòng	TT	SBD	Họ và tên	NS	GT	Môn ĐK	Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã cấp học (MN: 0; TH: 1; THCS: 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Ghi chú
2	3	9	BD253	Quản Thu Trang	22/3/2001	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thủ Lệ		
2	3	10	BD254	Phạm Thu Trang	27/5/1994	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thủ Lệ		
2	3	11	BD255	Nguyễn Minh Trang	20/11/2003	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thủ Lệ		
2	3	12	BD256	Đào Phương Tú	06/10/2001	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thủ Lệ		
2	3	13	BD257	Nguyễn Vũ Phương Uyên	02/5/1998	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thủ Lệ		
2	3	14	BD258	Nguyễn Hà Vy	25/8/2000	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thủ Lệ		
2	3	15	BD259	Mạc Thị Thu Vy	13/4/2003	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Thủ Lệ	DTTS	
2	3	16	BD260	Nguyễn Thị Hải Yến	11/10/1997	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thủ Lệ		
2	3	17	BD261	Nguyễn Thị Hải Yến	26/12/2003	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Thủ Lệ		
2	3	18	BD262	Vũ Mai Trang	18/10/2002	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Việt Nam - Cu Ba		
2	3	19	BD263	Chữ Hạnh An	11/8/2000	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Việt Nam - Cu Ba		
2	3	20	BD264	Nguyễn Thị Ngọc Anh	16/10/1992	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Việt Nam - Cu Ba		
2	3	21	BD265	Nguyễn Thị Vân Anh	06/7/1999	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Việt Nam - Cu Ba		
2	3	22	BD266	Trần Thị Dung	11/11/1989	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Việt Nam - Cu Ba		
2	3	23	BD267	Lưu Lan Hương	30/8/1999	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Việt Nam - Cu Ba		
2	3	24	BD268	Vũ Linh Hương	29/01/1996	Nữ	Cơ bản	MNN	1	Việt Nam - Cu Ba		
2	3	25	BD269	Nguyễn Văn Nghĩa	15/12/1992	Nam	Cơ bản	MNN	1	Việt Nam - Cu Ba		
2	3	26	BD270	Phạm Thị Thu Phương	12/8/2002	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Việt Nam - Cu Ba		
2	3	27	BD271	Phùng Như Quỳnh	07/07/1998	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Việt Nam - Cu Ba		
2	3	28	BD272	Phạm Thị Sang	25/10/1997	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Việt Nam - Cu Ba		
2	3	29	BD273	Nguyễn Đạt Thành	15/11/1999	Nam	Cơ bản	Anh	1	Việt Nam - Cu Ba		
2	3	30	BD274	Dương Quỳnh Trang	28/02/2001	Nữ	Cơ bản	Anh	1	Việt Nam - Cu Ba		
2	4	1	BD275	Lê Thị Ngọc Lan	01/9/1992	Nữ	GDTC	Anh	1	Ba Đình		
2	4	2	BD276	Cao Phương Linh	28/5/2001	Nữ	GDTC	Anh	1	Ba Đình		
2	4	3	BD277	Lê Thùy Phương	28/10/2000	Nữ	GDTC	Anh	1	Nghĩa Dũng		
2	4	4	BD278	Nguyễn Thị Bích	05/7/1999	Nữ	GDTC	Anh	1	Ngọc Khánh		

Ca	Phòng	TT	SBD	Họ và tên	NS	GT	Môn ĐK	Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã cấp học (MN: 0; TH: 1; THCS: 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Ghi chú
2	4	5	BD279	Trương Lan Chi	13/12/2000	Nữ	GDTC	Anh	1	Ngọc Khánh		
2	4	6	BD280	Đỗ Đình Chiến	27/5/2001	Nam	GDTC	Anh	1	Ngọc Khánh		
2	4	7	BD281	Nguyễn Sĩ Đại	11/7/1997	Nam	GDTC	Anh	1	Ngọc Khánh		
2	4	8	BD282	Nguyễn Thị Linh	24/2/1992	Nữ	GDTC	Anh	1	Ngọc Khánh		
2	4	9	BD283	Lê Anh Ngọc	24/10/1990	Nam	GDTC	Anh	1	Ngọc Khánh		
2	4	10	BD284	Trần Văn Tịch	20/6/1993	Nam	GDTC	Anh	1	Ngọc Khánh		
2	4	11	BD285	Dương Thanh Tùng	16/08/1999	Nam	GDTC	Anh	1	Ngọc Khánh	NVQS	
2	4	12	BD286	Quách Cao Cường	16/6/1992	Nam	GDTC	Anh	1	Nguyễn Trung Trực		
2	4	13	BD287	Nhâm Thị Quỳnh	02/1/1990	Nữ	GDTC	Anh	1	Nguyễn Trung Trực		
2	4	14	BD288	Cao Văn Hùng	27/04/1994	Nam	GDTC	Anh	1	Vạn Phúc		
2	4	15	BD289	Hà Thị Kim Oanh	10/2/1994	Nữ	GDTC	Anh	1	Vạn Phúc		
2	4	16	BD290	Nguyễn Trung Kiên	17/01/1998	Nam	GDTC	Anh	1	Việt Nam - Cu Ba		
2	4	17	BD291	Phạm Thị Loan	24/6/1995	Nữ	GDTC	Anh	1	Việt Nam - Cu Ba		
2	4	18	BD292	Lục Quang Minh	16/08/1999	Nam	GDTC	Anh	1	Việt Nam - Cu Ba		
2	4	19	BD293	Nguyễn Thị Thu Trang	18/03/1991	Nữ	GDTC	MNN	1	Việt Nam - Cu Ba		
2	4	20	BD294	Phạm Văn Đình	05/9/1992	Nam	Tiếng Anh	MNN	1	Hoàng Diệu		
2	4	21	BD295	La Thị Thu Duyên	03/11/1989	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Hoàng Diệu		
2	4	22	BD296	Nguyễn Thị Thu Hiền	25/08/1997	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Hoàng Diệu		
2	5	1	BD297	Hoàng Thị Hương	20/5/1993	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Hoàng Diệu		
2	5	2	BD298	Nguyễn Thị Ngân	10/12/1978	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Hoàng Diệu	CTB	
2	5	3	BD299	Phạm Thị Thoa	27/7/1985	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Hoàng Diệu		
2	5	4	BD300	Nguyễn Phương Thu	29/04/1998	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Hoàng Diệu		
2	5	5	BD301	Nguyễn Thị Thu Thủy	16/5/1993	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Hoàng Diệu		
2	5	6	BD302	Bạch Bảo Yến	15/8/2001	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Hoàng Diệu		
2	5	7	BD303	Nguyễn Thị Dung	01/5/1991	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Hoàng Hoa Thám		
2	5	8	BD304	La Thị Hậu	12/11/1999	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Hoàng Hoa Thám	DTTS	

Ca	Phòng	TT	SBD	Họ và tên	NS	GT	Môn ĐK	Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã cấp học (MN: 0; TH: 1; THCS: 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Ghi chú
2	5	9	BD305	Nguyễn Thanh Hiền	05/9/2001	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Hoàng Hoa Thám		
2	5	10	BD306	Trần Thị Thu Huyền	10/10/1988	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Hoàng Hoa Thám		
2	5	11	BD307	Bùi Thị Hồng Nhung	03/12/2001	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Hoàng Hoa Thám		
2	5	12	BD308	Khiếu Thanh Thu	17/10/1999	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Hoàng Hoa Thám		
2	5	13	BD309	Hoàng Thuỷ Tiên	03/3/1999	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Hoàng Hoa Thám		
2	5	14	BD310	Nguyễn Ngọc Bích	12/2/1999	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Kim Đồng		
2	5	15	BD311	Đỗ Thanh Hằng	31/10/2000	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Kim Đồng		
2	5	16	BD312	Nguyễn Thuỷ Linh	09/9/1987	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Kim Đồng		
2	5	17	BD313	Nguyễn Thị Thanh Thư	14/8/2000	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Kim Đồng		
2	5	18	BD314	Nguyễn Hương Linh	27/6/2000	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Nghĩa Dũng		
2	5	19	BD315	Bùi Thu Hà	07/5/1996	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Ngọc Hà		
2	5	20	BD316	Dương Thu Hà	13/4/1989	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Ngọc Hà		
2	5	21	BD317	Phạm Quỳnh Mai	4/4/1991	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Ngọc Hà		
2	5	22	BD318	Nguyễn Thị Lan Anh	05/09/1993	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Ngọc Khánh		
2	5	23	BD319	Phạm Hoàng Ngọc Anh	04/07/2001	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Ngọc Khánh		
2	5	24	BD320	Nguyễn Thị Thanh Huyền	13/09/1994	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Ngọc Khánh		
2	5	25	BD321	Trần Ngọc Mai	01/2/1996	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Ngọc Khánh		
2	5	26	BD322	Nguyễn Thị Minh	20/8/1995	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Ngọc Khánh		
2	5	27	BD323	Trần Thu Thảo	06/10/2000	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Ngọc Khánh		
2	5	28	BD324	Nguyễn Thị Thuý	24/6/1983	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Ngọc Khánh		
2	6	1	BD325	Bùi Thị Thuý Trang	18/6/1996	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Ngọc Khánh		
2	6	2	BD326	Nguyễn Thị Uyên	02/10/1998	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Ngọc Khánh		
2	6	3	BD327	Nguyễn Thị Thanh Hảo	21/2/1999	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Nguyễn Bá Ngọc		
2	6	4	BD328	Nguyễn Thị Thắm	24/05/2000	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Nguyễn Bá Ngọc		
2	6	5	BD329	Lê Thị Thơm	21/7/1985	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Nguyễn Bá Ngọc		
2	6	6	BD330	Lưu Thị Tuyết Mai	20/07/1980	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Nguyễn Tri Phương		

Ca	Phòng	TT	SBD	Họ và tên	NS	GT	Môn ĐK	Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã cấp học (MN: 0; TH: 1; THCS: 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Ghi chú
2	6	7	BD331	Hoàng Thị Nga	30/06/1984	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Phan Chu Trinh		
2	6	8	BD332	Nguyễn Thị Ngọc Linh	10/05/1995	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Thành Công A		
2	6	9	BD333	Nguyễn Thị Ngọc	07/8/1976	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Thành Công A		
2	6	10	BD334	Mai Khánh Nội	24/2/1997	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Thành Công A		
2	6	11	BD335	Trần Thùy Giang	05/11/1988	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Thành Công B		
2	6	12	BD336	Phạm Thái Hà	01/07/1989	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Thành Công B		
2	6	13	BD337	Văn Thị Thu Hà	28/02/1998	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Thành Công B		
2	6	14	BD338	Ngô Thị Thu Hà	22/11/2001	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Thành Công B	CTB	
2	6	15	BD339	Phạm Thị Nhật Lệ	03/4/1997	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Thành Công B		
2	6	16	BD340	Phạm Thị Mai	02/08/1977	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Thành Công B		
2	6	17	BD341	Trần Thị Trà My	10/10/2001	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Thành Công B		
2	6	18	BD342	Phạm Tố Quyên	13/7/1980	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Thành Công B		
2	6	19	BD343	Nguyễn Ngọc Thuý	16/06/1989	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Thành Công B		
2	6	20	BD344	Nguyễn Thảo Vân	19/12/2001	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Thành Công B		
2	6	21	BD345	Nguyễn Thị Thu Hà	27/11/1976	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Vạn Phúc		
2	6	22	BD346	Nguyễn Thị Thu Hà	15/04/1984	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Vạn Phúc		
2	6	23	BD347	Chử Ánh Nguyệt	12/06/1998	Nữ	Tiếng Anh	MNN	1	Vạn Phúc		
2	6	24	BD348	Kiều Thị Bích Nguyệt	17/10/1989	Nữ	Tin học	Anh	1	Kim Đồng		
2	6	25	BD349	Bùi Như Ý	07/11/1998	Nam	Tin học	Anh	1	Kim Đồng		
2	6	26	BD350	Đào Thanh Hằng	18/09/1993	Nữ	Tin học	Anh	1	Ngọc Khánh		
2	6	27	BD351	Đào Hồng Hạnh	01/06/2002	Nữ	Tin học	Anh	1	Ngọc Khánh		
2	6	28	BD352	Lê Thị Bích Thảo	14/4/1988	Nữ	Tin học	Anh	1	Ngọc Khánh		
2	7	1	BD353	Nguyễn Thị Phương Lan	14/08/1994	Nữ	GDTC	Anh	2	Giảng Võ		
2	7	2	BD354	Nguyễn Văn Việt	21/04/1998	Nam	GDTC	Anh	2	Giảng Võ		
2	7	3	BD355	Nguyễn Văn Đám	08/08/1994	Nam	GDTC	Anh	2	Giảng Võ 2	NVQS	
2	7	4	BD356	Đỗ Việt Hoà	10/04/1992	Nam	GDTC	Anh	2	Giảng Võ 2		

Ca	Phòng	TT	SBD	Họ và tên	NS	GT	Môn ĐK	Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã cấp học (MN: 0; TH: 1; THCS: 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Ghi chú
2	7	5	BD357	Nguyễn Văn Vững	16/01/1992	Nam	GDTC	Anh	2	Giảng Võ 2		
2	7	6	BD358	Tô Thị Bẩy	04/08/1995	Nữ	GDTC	Anh	2	Mạc Đình Chi		
2	7	7	BD359	Nguyễn Sơn Hải	14/07/1992	Nam	GDTC	Anh	2	Mạc Đình Chi		
2	7	8	BD360	Lê Văn Hoàng	05/05/1995	Nam	GDTC	Anh	2	Mạc Đình Chi		
2	7	9	BD361	Nghiêm Quang Huy	08/07/1992	Nữ	GDTC	Anh	2	Mạc Đình Chi		
2	7	10	BD362	Đoàn Công Tiến	06/11/1996	Nam	GDTC	Anh	2	Mạc Đình Chi		
2	7	11	BD363	Đỗ Văn Trường	17/06/1991	Nam	GDTC	Anh	2	Mạc Đình Chi		
2	7	12	BD364	Nguyễn Ngọc Toán	09/09/2000	Nam	GDTC	Anh	2	Nguyễn Công Trứ		
2	7	13	BD365	Chu Thị Phương Dung	05/4/1990	Nữ	Lịch sử	Anh	2	Nguyễn Trãi		
2	7	14	BD366	Đặng Thị Ánh Ngọc	04/8/2000	Nữ	Lịch sử	Anh	2	Nguyễn Trãi		
2	7	15	BD367	Lê Thị Tuyền	29/9/1989	Nữ	Lịch sử	Anh	2	Nguyễn Trãi		
2	7	16	BD368	Nguyễn Dương Quỳnh Anh	19/12/2002	Nữ	Lịch sử	Anh	2	Thăng Long		
2	7	17	BD369	Đỗ Phương Anh	28/8/2000	Nữ	Lịch sử	MNN	2	Thăng Long		
2	7	18	BD370	Vũ Thanh Bình	27/02/2001	Nữ	Lịch sử	Anh	2	Thăng Long		
2	7	19	BD371	Bùi Linh Chi	05/7/1996	Nữ	Lịch sử	Anh	2	Thăng Long		
2	7	20	BD372	Vũ Thị Hương Giang	30/10/2002	Nữ	Lịch sử	Anh	2	Thăng Long		
2	7	21	BD373	Đỗ Thu Hà	19/12/2002	Nữ	Lịch sử	Trung	2	Thăng Long		
2	7	22	BD374	Khuất Thu Hằng	09/4/2001	Nữ	Lịch sử	MNN	2	Thăng Long		
2	7	23	BD375	Trịnh Thị Hằng	16/03/1996	Nữ	Lịch sử	Anh	2	Thăng Long		
2	7	24	BD376	Mai Quang Huy	11/08/2002	Nam	Lịch sử	Anh	2	Thăng Long		
2	7	25	BD377	Nguyễn Khánh Huyền	13/12/2003	Nữ	Lịch sử	Anh	2	Thăng Long		
2	7	26	BD378	Nguyễn Gia Linh	06/06/2003	Nữ	Lịch sử	Anh	2	Thăng Long		
2	7	27	BD379	Trần Thanh Hải Nguyên	15/12/1999	Nữ	Lịch sử	Anh	2	Thăng Long		
2	7	28	BD380	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	12/3/1997	Nữ	Lịch sử	Anh	2	Thăng Long		
2	7	29	BD381	Hữu Thị Phương	22/10/1994	Nữ	Lịch sử	Anh	2	Thăng Long		
2	7	30	BD382	Trương Tú Quyên	06/09/2002	Nữ	Lịch sử	Anh	2	Thăng Long	DTTS	

Ca	Phòng	TT	SBD	Họ và tên	NS	GT	Môn ĐK	Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã cấp học (MN: 0; TH: 1; THCS: 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Ghi chú
3	1	1	BD383	Nguyễn Thị Thảo	25/05/1996	Nữ	Lịch sử	Anh	2	Thăng Long		
3	1	2	BD384	Nguyễn Minh Thoa	03/2/1989	Nữ	Lịch sử	Anh	2	Thăng Long		
3	1	3	BD385	Nguyễn Minh Thu	04/10/2003	Nữ	Lịch sử	Anh	2	Thăng Long		
3	1	4	BD386	Nguyễn Thị Thu Thủy	11/10/1998	Nữ	Lịch sử	Anh	2	Thăng Long		
3	1	5	BD387	Nguyễn Ngọc Trâm	11/10/2000	Nữ	Lịch sử	Anh	2	Thăng Long		
3	1	6	BD388	Trương Quỳnh Trang	31/3/2001	Nữ	Lịch sử	Anh	2	Thăng Long		
3	1	7	BD389	Nguyễn Thị Kiều Trang	10/10/2003	Nữ	Lịch sử	Anh	2	Thăng Long		
3	1	8	BD390	Trần Thị Uyên	22/3/1998	Nữ	Lịch sử	MNN	2	Thăng Long		
3	1	9	BD391	Đặng Kim Yên	03/07/1996	Nữ	Lịch sử	Anh	2	Thăng Long		
3	1	10	BD392	Nguyễn Thị Minh Hương	22/03/2002	Nữ	Ngữ văn	Anh	2	Ba Đình		
3	1	11	BD393	Nguyễn Minh Huyền	27/07/2002	Nữ	Ngữ văn	Anh	2	Ba Đình		
3	1	12	BD394	Vũ Lam Phương Thảo	07/02/2002	Nữ	Ngữ văn	Anh	2	Ba Đình		
3	1	13	BD395	Nguyễn Hà Thư	09/10/2002	Nữ	Ngữ Văn	Anh	2	Ba Đình		
3	1	14	BD396	Lê Thị Tình	20/3/1993	Nữ	Ngữ Văn	Anh	2	Ba Đình		
3	1	15	BD397	Nguyễn Phương Anh	09/11/2002	Nữ	Ngữ Văn	Anh	2	Giảng Võ		
3	1	16	BD398	Nguyễn Mai Anh	06/10/1995	Nữ	Ngữ Văn	Anh	2	Giảng Võ		
3	1	17	BD399	Nguyễn Hải Anh	06/12/2000	Nữ	Ngữ Văn	Anh	2	Giảng Võ		
3	1	18	BD400	Bùi Thị Mai Anh	27/9/2002	Nữ	Ngữ Văn	Anh	2	Giảng Võ		
3	1	19	BD401	Vũ Thị Vân Anh	12/06/1990	Nữ	Ngữ văn	Trung	2	Giảng Võ		
3	1	20	BD402	Phạm Thị Dự	28/06/1986	Nữ	Ngữ Văn	Anh	2	Giảng Võ		
3	1	21	BD403	Hoàng Thị Ánh Dương	12/9/1995	Nữ	Ngữ Văn	Anh	2	Giảng Võ		
3	1	22	BD404	Nguyễn Hồng Hà	24/3/2003	Nữ	Ngữ Văn	MNN	2	Giảng Võ		
3	2	1	BD405	Lê Thị Thu Hằng	25/01/2002	Nữ	Ngữ Văn	Anh	2	Giảng Võ		
3	2	2	BD406	Nguyễn Khánh Hiền	05/11/2003	Nữ	Ngữ Văn	Trung	2	Giảng Võ		
3	2	3	BD407	Mai Thị Hoà	27/10/1997	Nữ	Ngữ Văn	MNN	2	Giảng Võ		
3	2	4	BD408	Nguyễn Khánh Hoà	17/2/1998	Nữ	Ngữ Văn	Anh	2	Giảng Võ		

Ca	Phòng	TT	SBD	Họ và tên		NS	GT	Môn ĐK	Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã cấp học (MN: 0; TH: 1; THCS: 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Ghi chú
3	2	5	BD409	Lê Thị Thanh	Hoàn	18/07/1994	Nữ	Ngữ văn	Anh	2	Giảng Võ		
3	2	6	BD410	Lê Thị	Huyền	12/2/1999	Nữ	Ngữ văn	Anh	2	Giảng Võ		
3	2	7	BD411	Phạm Khánh	Linh	06/4/2002	Nữ	Ngữ văn	Anh	2	Giảng Võ		
3	2	8	BD412	Lê Thuỳ	Linh	01/08/2002	Nữ	Ngữ văn	Anh	2	Giảng Võ		
3	2	9	BD413	Nguyễn Tiến	Lượng	05/9/1989	Nam	Ngữ Văn	Anh	2	Giảng Võ		
3	2	10	BD414	Đào Thị Huyền	Mai	05/7/2001	Nữ	Ngữ văn	Anh	2	Giảng Võ		
3	2	11	BD415	Phùng Thị Anh	Ngọc	17/01/1989	Nữ	Ngữ văn	Anh	2	Giảng Võ		
3	2	12	BD416	Lê Ngọc Yến	Nhi	26/11/2002	Nữ	Ngữ Văn	MNN	2	Giảng Võ		
3	2	13	BD417	Trịnh Hồng	Nhung	20/10/1982	Nữ	Ngữ Văn	Anh	2	Giảng Võ		
3	2	14	BD418	Phạm Thị	Nuôi	03/10/2002	Nữ	Ngữ Văn	Anh	2	Giảng Võ		
3	2	15	BD419	Nguyễn Trần Đỗ	Quyên	21/8/2003	Nữ	Ngữ Văn	Anh	2	Giảng Võ		
3	2	16	BD420	Lê Anh	Thư	06/9/2002	Nữ	Ngữ Văn	Anh	2	Giảng Võ		
3	2	17	BD421	Hoàng Gia	Thuần	03/10/1999	Nam	Ngữ văn	Anh	2	Giảng Võ		
3	2	18	BD422	Đỗ Thanh	Thủy	10/11/1999	Nữ	Ngữ Văn	Anh	2	Giảng Võ		
3	2	19	BD423	Nguyễn Thị	Trâm	05/09/1996	Nữ	Ngữ Văn	Anh	2	Giảng Võ		
3	2	20	BD424	Nguyễn Ngọc	Trâm	08/10/2000	Nữ	Ngữ Văn	Anh	2	Giảng Võ		
3	2	21	BD425	Tạ Linh	Trang	16/06/2000	Nữ	Ngữ văn	Anh	2	Giảng Võ		
3	2	22	BD426	Nguyễn Thị	Tươi	14/11/2000	Nữ	Ngữ Văn	Anh	2	Giảng Võ		
3	3	1	BD427	Phạm Hồng	Anh	15/5/2001	Nữ	Ngữ văn	MNN	2	Mạc Đình Chi		
3	3	2	BD428	Hà Thị	Bằng	15/7/1991	Nữ	Ngữ văn	Anh	2	Mạc Đình Chi		
3	3	3	BD429	Đỗ Thị Thu	Hoài	15/09/1999	Nữ	Ngữ Văn	Anh	2	Mạc Đình Chi		
3	3	4	BD430	Nguyễn Thị	Luyến	18/01/1995	Nữ	Ngữ Văn	Anh	2	Mạc Đình Chi		
3	3	5	BD431	Hoàng Mai	Phuong	04/12/1997	Nữ	Ngữ văn	MNN	2	Mạc Đình Chi		
3	3	6	BD432	Nguyễn Thị	Thảo	17/10/1998	Nữ	Ngữ Văn	Anh	2	Mạc Đình Chi		
3	3	7	BD433	Đào Thị	Vui	19/12/2002	Nữ	Ngữ văn	Anh	2	Mạc Đình Chi		
3	3	8	BD434	Hoàng Tuấn	Anh	24/10/2000	Nữ	Ngữ Văn	Anh	2	Phan Chu Trinh		

Ca	Phòng	TT	SBD	Họ và tên	NS	GT	Môn ĐK	Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã cấp học (MN: 0; TH: 1; THCS: 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Ghi chú
3	3	9	BD435	Kiều Thị Biên	15/06/1991	Nữ	Ngữ văn	Anh	2	Phan Chu Trinh		
3	3	10	BD436	Đào Phương Dung	18/4/2001	Nữ	Ngữ Văn	MNN	2	Phan Chu Trinh		
3	3	11	BD437	Nguyễn Thuỳ Dương	27/9/2001	Nữ	Ngữ văn	Anh	2	Phan Chu Trinh		
3	3	12	BD438	Nguyễn Ngọc Điệp	18/08/2002	Nữ	Ngữ văn	MNN	2	Phan Chu Trinh		
3	3	13	BD439	Doãn Thị Hoàng Giang	08/8/1999	Nữ	Ngữ văn	Anh	2	Phan Chu Trinh		
3	3	14	BD440	Hoàng Thu Hà	15/08/2002	Nữ	Ngữ Văn	Anh	2	Phan Chu Trinh		
3	3	15	BD441	Đoàn Ngân Hà	23/7/2001	Nữ	Ngữ văn	Anh	2	Phan Chu Trinh		
3	3	16	BD442	Nguyễn Minh Hằng	28/12/2003	Nữ	Ngữ văn	Anh	2	Phan Chu Trinh		
3	3	17	BD443	Nghiêm Thanh Hiền	07/10/1997	Nữ	Ngữ Văn	Anh	2	Phan Chu Trinh		
3	3	18	BD444	Lê Thiên Kiều	19/8/2000	Nữ	Ngữ văn	Anh	2	Phan Chu Trinh		
3	3	19	BD445	Nguyễn Thị Mai Linh	08/11/2002	Nữ	Ngữ Văn	Anh	2	Phan Chu Trinh		
3	3	20	BD446	Phạm Thuỳ Linh	23/3/1998	Nữ	Ngữ Văn	Anh	2	Phan Chu Trinh		
3	3	21	BD447	Đỗ Thị Mơ	04/3/1995	Nữ	Ngữ văn	Anh	2	Phan Chu Trinh		
3	3	22	BD448	Trần Thị Trang Ngân	29/10/1996	Nữ	Ngữ Văn	Anh	2	Phan Chu trinh		
3	3	23	BD449	Nguyễn Minh Thanh	03/12/1989	Nữ	Ngữ Văn	Anh	2	Phan Chu Trinh		
3	3	24	BD450	Nguyễn Phương Thảo	18/12/2002	Nữ	Ngữ văn	Anh	2	Phan Chu Trinh		
3	3	25	BD451	Nông Khánh Trang	01/04/2002	Nữ	Ngữ văn	Anh	2	Phan Chu Trinh	DTTS	
3	3	26	BD452	Đoàn Huyền Trang	11/10/2002	Nữ	Ngữ văn	Anh	2	Phan Chu Trinh		
3	3	27	BD453	Lê Diệp Tú	21/2/1996	Nữ	Ngữ Văn	Anh	2	Phan Chu Trinh		
3	3	28	BD454	Quách Phương Uyên	16/7/2002	Nữ	Ngữ văn	Anh	2	Phan Chu Trinh		
3	3	29	BD455	Đinh Thanh Vân	09/6/2001	Nữ	Ngữ văn	MNN	2	Phan Chu Trinh		
3	3	30	BD456	Lê Trang Anh	10/04/2002	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	3	31	BD457	Nguyễn Tú Anh	10/7/1999	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	3	32	BD458	Nguyễn Phan Hồng Anh	05/07/1999	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	4	1	BD459	Lại Thị Chúc	12/04/1989	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	4	2	BD460	Nguyễn Thị Dịu	11/11/1998	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		

Ca	Phòng	TT	SBD	Họ và tên		NS	GT	Môn ĐK	Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã cấp học (MN: 0; TH: 1; THCS: 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Ghi chú
3	4	3	BD461	Lê Thị Mỹ	Duyên	14/6/1995	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	4	4	BD462	Tạ Hương	Giang	13/12/2000	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	4	5	BD463	Nguyễn Thị	Hà	10/09/1984	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	4	6	BD464	Nguyễn Minh	Hà	25/11/2003	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	4	7	BD465	Nguyễn Thị Hồng	Hà	04/5/1989	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	4	8	BD466	Lê Minh	Hải	20/7/1997	Nam	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	4	9	BD467	Nguyễn Vũ Hồng	Hạnh	19/1/2002	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	4	10	BD468	Vũ Thị	Hạnh	29/4/2002	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	4	11	BD469	Nguyễn Thị	Hoa	19/03/1998	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	4	12	BD470	Nguyễn Thị Bích	Hồng	21/11/1996	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	4	13	BD471	Nguyễn Thị	Hồng	02/10/1990	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	4	14	BD472	Nguyễn Thị Kim	Huệ	20/12/2001	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	4	15	BD473	Nguyễn Việt	Hùng	06/10/2002	Nam	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	4	16	BD474	Trần Hương	Hương	27/8/1994	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	4	17	BD475	Nông Thị	Huyền	10/08/1993	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	4	18	BD476	Nguyễn Minh	Khuê	19/12/1998	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	4	19	BD477	Lại Khánh	Linh	25/12/2002	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	4	20	BD478	Hà Yến	Linh	10/8/2002	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	4	21	BD479	Bùi Thị Phương	Linh	07/7/1999	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	4	22	BD480	Vũ Khánh	Linh	10/10/1999	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	5	1	BD481	Tăng Thị Phương	Linh	12/11/2002	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	5	2	BD482	Ngô Thị Thuý	Linh	12/07/2001	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	5	3	BD483	Đỗ Phương	Linh	02/11/2000	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	5	4	BD484	Nguyễn Ánh Khánh	Ly	07/08/2001	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	5	5	BD485	Nguyễn Thị Phương	Ly	23/8/1986	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	5	6	BD486	Phạm Thị Ngọc	Mai	28/2/2002	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		

Ca	Phòng	TT	SBD	Họ và tên	NS	GT	Môn ĐK	Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã cấp học (MN: 0; TH: 1; THCS: 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Ghi chú
3	5	7	BD487	Nguyễn Thị Thanh Mai	13/10/2002	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	5	8	BD488	Nhâm Thị Hồng Mai	29/4/1998	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	5	9	BD489	Nguyễn Thị Mai	30/5/1995	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	5	10	BD490	Nguyễn Trà My	07/1/1998	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	5	11	BD491	Kiều Thị Nga	13/06/1995	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	5	12	BD492	Phạm Thị Ngân	04/6/1987	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	5	13	BD493	Phạm Bảo Ngọc	01/11/1994	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	5	14	BD494	Lê Thị Nhài	27/07/2000	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	5	15	BD495	Ngô Thị Nhung	19/07/1996	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	5	16	BD496	Nguyễn Hồng Nhung	25/10/2002	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	5	17	BD497	Nguyễn Hồng Nhung	26/02/1984	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	5	18	BD498	Bùi Lan Phương	03/9/1988	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	5	19	BD499	Nguyễn Mai Phương	09/10/1994	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	5	20	BD500	Nguyễn Mai Phương	27/05/2002	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	5	21	BD501	Nguyễn Lan Phương	28/01/1992	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	5	22	BD502	Nguyễn Ánh Phượng	13/03/1987	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	5	23	BD503	Lương Thị Phương Thảo	21/6/2002	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	5	24	BD504	Nguyễn Thu Thảo	10/05/1993	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	5	25	BD505	Tổng Hoài Thu	26/1/1996	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	5	26	BD506	Nhân Thị Phương Thu	06/12/1997	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	5	27	BD507	Nguyễn Thu Thủy	03/8/1996	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	5	28	BD508	Nguyễn Thu Thủy	17/9/1988	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	6	1	BD509	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	08/5/2001	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	6	2	BD510	Mai Thùy Trang	31/12/1995	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	6	3	BD511	Vũ Như Thủy Trang	30/03/1991	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	6	4	BD512	Hoàng Thu Trang	01/10/1994	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		

Ca	Phòng	TT	SBD	Họ và tên		NS	GT	Môn ĐK	Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã cấp học (MN: 0; TH: 1; THCS: 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Ghi chú
3	6	5	BD513	Lê Thị Tố	Uyên	07/8/1993	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	6	6	BD514	Đỗ Hải	Vân	26/4/2001	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	6	7	BD515	Hoàng Diệu	Vy	12/03/2003	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	6	8	BD516	Tạ Chiều	Xuân	20/02/1996	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	6	9	BD517	Lưu Thị Hải	Yến	04/12/1994	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	6	10	BD518	Phạm Hải	Yến	26/8/2000	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ		
3	6	11	BD519	Nguyễn Quảng Hải	Anh	02/3/2003	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ 2		
3	6	12	BD520	Nguyễn Lê Hồng	Hạnh	07/01/1996	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ 2		
3	6	13	BD521	Đinh Thị Thu	Hoài	15/01/1998	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ 2		
3	6	14	BD522	Vương Xuân	Mỹ	13/08/1996	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ 2		
3	6	15	BD523	Nguyễn Thị Kim	Oanh	28/01/1998	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ 2		
3	6	16	BD524	Nguyễn Thị Hoài	Thu	18/03/1994	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Giảng Võ 2		
3	6	17	BD525	Nguyễn Thuỳ	Dương	08/02/2000	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Nguyễn Công Trứ		
3	6	18	BD526	Nguyễn Diệu	Thúy	27/10/2001	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Nguyễn Công Trứ		
3	6	19	BD527	Nguyễn Thu	Giang	03/05/1994	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Nguyễn Trãi		
3	6	20	BD528	Nguyễn Thị Hồng	Ngát	20/4/1997	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Nguyễn Trãi		
3	6	21	BD529	Lê Nguyễn Thanh	Thảo	05/12/2002	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Nguyễn Trãi		
3	6	22	BD530	Lê Đức	Toàn	15/7/2002	Nam	Tiếng Anh	MNN	2	Nguyễn Trãi		
3	6	23	BD531	Trương Phương	Anh	14/02/2001	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Nguyễn Tri Phương		
3	6	24	BD532	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	07/1/1995	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Nguyễn Tri Phương		
3	6	25	BD533	Bùi Thị	Hạnh	02/1/1999	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Nguyễn Tri Phương		
3	6	26	BD534	Nguyễn Phương	Khanh	13/11/2001	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Nguyễn Tri Phương		
3	6	27	BD535	Nguyễn Thị	Quỳnh	11/8/2000	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Nguyễn Tri Phương		
3	6	28	BD536	Nguyễn Thu	Trang	23/12/2002	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Nguyễn Tri Phương		
3	7	1	BD537	Nguyễn Thị Mai	Anh	14/7/1999	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Phan Chu Trinh		
3	7	2	BD538	Dương Thu	Hà	11/11/2000	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Phan Chu Trinh		

Ca	Phòng	TT	SBD	Họ và tên	NS	GT	Môn ĐK	Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã cấp học (MN: 0; TH: 1; THCS: 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Ghi chú
3	7	3	BD539	Trần Thị Huyền	01/01/1998	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Phan Chu Trinh		
3	7	4	BD540	Nguyễn Hà Lan Linh	10/1/2001	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Phan Chu Trinh		
3	7	5	BD541	Trần Hà My	26/07/1997	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Phan Chu Trinh		
3	7	6	BD542	Nguyễn Thị Thanh Nga	09/11/1987	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Phan Chu Trinh		
3	7	7	BD543	Nguyễn Thị Bích Ngọc	20/9/1996	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Phan Chu Trinh		
3	7	8	BD544	Đặng Thị Lệ Thu	29/08/1980	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Phan Chu Trinh		
3	7	9	BD545	Trương Thanh Thuỷ	27/1/1991	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Phan Chu Trinh		
3	7	10	BD546	Hoàng Thị Song An	23/1/1983	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Thăng Long		
3	7	11	BD547	Đỗ Thị Thục Anh	23/01/2001	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Thăng Long		
3	7	12	BD548	Thiều Nguyễn Ngọc Ánh	13/9/2000	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Thăng Long		
3	7	13	BD549	Phạm Khánh Hạ	18/7/2002	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Thăng Long		
3	7	14	BD550	Nguyễn Thuý Hằng	03/10/1979	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Thăng Long		
3	7	15	BD551	Nguyễn Thu Huyền	01/08/1998	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Thăng Long		
3	7	16	BD552	Nguyễn Diệu Linh	16/12/1997	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Thăng Long		
3	7	17	BD553	Lê Mỹ Linh	29/11/1995	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Thăng Long		
3	7	18	BD554	Bùi Ngọc Mai	01/8/2000	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Thăng Long		
3	7	19	BD555	Nguyễn Quỳnh Trang	01/02/1987	Nữ	Tiếng Anh	MNN	2	Thăng Long		
3	7	20	BD556	Đỗ Duy Dũng	16/05/1983	Nam	Tin học	Anh	2	Giảng Võ 2		
3	7	21	BD557	Ngô Thị Thu Huyền	30/7/1988	Nữ	Tin học	Anh	2	Giảng Võ 2		
3	7	22	BD558	Nguyễn Thị Thảo Huyền	26/09/2000	Nữ	Tin học	Anh	2	Giảng Võ 2		
3	7	23	BD559	Nguyễn Thị Minh	04/4/1989	Nữ	Tin học	Anh	2	Giảng Võ 2	CTB	
3	7	24	BD560	Đỗ Thị Thúy Vân	11/12/1997	Nữ	Tin học	Anh	2	Giảng Võ 2		
3	7	25	BD561	Bùi Đức Anh	30/3/2002	Nam	Tin học	Anh	2	Nguyễn Công Trứ		
3	7	26	BD562	Lê Đức Anh	11/9/1994	Nam	Tin học	Anh	2	Phúc Xá		
3	7	27	BD563	Đào Thuý Lan	28/6/1994	Nữ	Tin học	Anh	2	Phúc Xá		
3	7	28	BD564	Phạm Xuân Phương	15/04/1997	Nữ	Tin học	Anh	2	Phúc Xá		

Ca	Phòng	TT	SBD	Họ và tên		NS	GT	Môn ĐK	Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã cấp học (MN: 0; TH: 1; THCS: 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Ghi chú
3	7	29	BD565	Phạm Nguyên	Hoàng	28/01/1991	Nam	Tin học	Anh	2	Thăng Long		
3	7	30	BD566	Trần Thị	Huyền	20/4/1980	Nữ	Tin học	Anh	2	Thành Công		
4	1	1	BD567	Đào Thị Ngọc	Ánh	01/10/1987	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non A		
4	1	2	BD568	Nguyễn Thị Minh	Ánh	12/10/2001	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm Non A		
4	1	3	BD569	Cao Thu	Giang	16/8/1993	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non A		
4	1	4	BD570	Lê Thị Thanh	Hằng	24/8/1993	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non A		
4	1	5	BD571	Nguyễn Thuỳ	Linh	12/09/1996	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non A		
4	1	6	BD572	Tạ Thị	Mai	18/09/1999	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non A		
4	1	7	BD573	Lê Thanh	Ngoan	19/11/2003	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non A		
4	1	8	BD574	Vũ Như	Quỳnh	05/8/1999	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non A		
4	1	9	BD575	Nguyễn Hương	Trà	13/11/2002	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non A		
4	1	10	BD576	Bùi Ngọc	Trâm	25/12/1999	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non A		
4	1	11	BD577	Nguyễn Thanh	Tú	21/6/2002	Nữ	Mầm non	MNN	0	Mầm non A		
4	1	12	BD578	Nguyễn Thị Lan	Anh	05/10/1994	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Chim Non		
4	1	13	BD579	Phạm Thị	Hằng	19/3/1997	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Chim Non		
4	1	14	BD580	Nguyễn Thị	Trang	05/4/1995	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Chim Non		
4	1	15	BD581	Tạ Thị Thu	Hà	18/11/1998	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Hoa Hướng Dương		
4	1	16	BD582	Vương Thị	Hà	25/09/1992	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Hoa Hướng Dương		
4	1	17	BD583	Nguyễn Thị Thu	Hà	15/05/2002	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Hoa Hướng Dương		
4	1	18	BD584	Phùng Thị Thuý	Hiên	12/6/1999	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Hoa Hướng Dương		
4	1	19	BD585	Phạm Thị	Huê	15/6/2001	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Hoa Hướng Dương		
4	1	20	BD586	Phạm Thị Thanh	Hương	28/6/1980	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Hoa Hướng Dương		

Ca	Phòng	TT	SBD	Họ và tên	NS	GT	Môn ĐK	Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã cấp học (MN: 0; TH: 1; THCS: 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Ghi chú
4	2	1	BD587	Trần Thùy Linh	20/6/2000	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Hoa Hướng Dương		
4	2	2	BD588	Chu Thị Khánh Linh	27/11/2002	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Hoa Hướng Dương		
4	2	3	BD589	Phạm Thị Hải Linh	26/08/1994	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Hoa Hướng Dương		
4	2	4	BD590	Đỗ Kiều Linh	13/09/2001	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Hoa Hướng Dương		
4	2	5	BD591	Hoàng Thị Lý	11/5/1986	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Hoa Hướng Dương		
4	2	6	BD592	Vũ Thuỷ Tiên	28/5/1996	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Hoa Hướng Dương		
4	2	7	BD593	Vũ Thị Kiều Trang	02/1/1997	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Hoa Hướng Dương		
4	2	8	BD594	Nguyễn Thu Trang	18/9/2002	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Hoa Hướng Dương		
4	2	9	BD595	Lương Huyền Trang	20/01/1996	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Hoa Hướng Dương		
4	2	10	BD596	Nguyễn Thị Tuyết	08/3/1992	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Hoa Hướng Dương		
4	2	11	BD597	Chu Triệu Vy	25/07/2003	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Hoa Hướng Dương		
4	2	12	BD598	Đỗ Thị Yên	17/08/1992	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Hoa Hướng Dương		
4	2	13	BD599	Nguyễn Thị Yên	27/10/2001	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Hoa Hướng Dương		
4	2	14	BD600	Nguyễn Thị Hà	25/6/2003	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Sao Mai		
4	2	15	BD601	Nguyễn Thị Phương Hoa	02/3/1992	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Sao Mai		
4	2	16	BD602	Nguyễn Diệu Hoa	18/9/2000	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Sao Mai		
4	2	17	BD603	Nguyễn Thị Hòa	30/8/1993	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Sao Mai		
4	2	18	BD604	Nguyễn Thị Huệ	26/11/1991	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Sao Mai		

Ca	Phòng	TT	SBD	Họ và tên	NS	GT	Môn ĐK	Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã cấp học (MN: 0; TH: 1; THCS: 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Ghi chú
4	2	19	BD605	Nguyễn Thị Thu Hương	13/11/2001	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Sao Mai		
4	2	20	BD606	Nguyễn Thị Thuỳ Hương	01/03/1990	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Sao Mai		
4	3	1	BD607	Lê Thị Thu Hường	20/01/1983	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Sao Mai		
4	3	2	BD608	Nguyễn Thuỳ Linh	15/9/1996	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Sao Mai		
4	3	3	BD609	Lê Thuỳ Linh	30/10/2000	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Sao Mai		
4	3	4	BD610	Nguyễn Thị Ngọc Mai	22/11/2002	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Sao Mai		
4	3	5	BD611	Lê Thị Mậu	10/05/1995	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Sao Mai		
4	3	6	BD612	Nguyễn Thị Minh	03/08/1986	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Sao Mai		
4	3	7	BD613	Nguyễn Thị Nga	18/1/1993	Nữ	Mầm non	MNN	0	Mầm non Sao Mai		
4	3	8	BD614	Đỗ Minh Nguyệt	15/2/1998	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Sao Mai		
4	3	9	BD615	Nguyễn Phương Nhi	07/1/1999	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Sao Mai		
4	3	10	BD616	Nguyễn Thị Phương	08/3/2000	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Sao Mai		
4	3	11	BD617	Nguyễn Thị Phương	24/11/1999	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Sao Mai		
4	3	12	BD618	Lê Minh Tâm	04/3/2002	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Sao Mai		
4	3	13	BD619	Đào Thị Trang	26/10/1982	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Sao Mai	CTB	
4	3	14	BD620	Nguyễn Thu Trang	15/01/2003	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Sao Mai		
4	3	15	BD621	Nguyễn Thị Mai Trang	03/6/1995	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Sao Mai		
4	3	16	BD622	Nguyễn Thị Uyên	20/10/1993	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Sao Mai		
4	3	17	BD623	Nguyễn Thị Vui	04/8/1995	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Sao Mai		
4	3	18	BD624	Đinh Thị Xiêm	11/9/1994	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Sao Mai		
4	3	19	BD625	Nguyễn Thị Xuyên	06/02/2000	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Sao Mai		
4	3	20	BD626	Trần Thị Ân	17/03/2002	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non số 6		
4	3	21	BD627	Trần Thị Kiều Chinh	04/09/2002	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non số 6		
4	3	22	BD628	Tổng Thị Dung	21/09/1987	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non số 6		
4	3	23	BD629	Nguyễn Thị Minh Dưỡng	09/03/1994	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non số 6		
4	3	24	BD630	Đặng Thanh Hoa	09/9/1991	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non số 6		

Ca	Phòng	TT	SBD	Họ và tên		NS	GT	Môn ĐK	Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã cấp học (MN: 0; TH: 1; THCS: 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Ghi chú
4	3	25	BD631	Hoàng Thu	Hoài	27/10/2001	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non số 6	DTTS	
4	4	1	BD632	Vũ Thị	Hồng	11/1/1991	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non số 6		
4	4	2	BD633	Cao Thị Khánh	Huyền	22/07/1998	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non số 6		
4	4	3	BD634	Quan Thị	Liên	23/06/1993	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non số 6	DTTS	
4	4	4	BD635	Nguyễn Thuý	Mỵ	06/9/2003	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non số 6	DTTS	
4	4	5	BD636	Bùi Thị Tuyết	Ngân	14/6/2002	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non số 6		
4	4	6	BD637	Bùi Thu	Thủy	07/10/2000	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non số 6		
4	4	7	BD638	Nguyễn Thu	Trang	23/11/1991	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non số 6		
4	4	8	BD639	Nguyễn Thị	Hạnh	07/10/2003	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Thành Công		
4	4	9	BD640	Trần Thị Khánh	Huyền	28/01/2003	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Thành Công		
4	4	10	BD641	Phạm Thị Thanh	Nga	02/05/1999	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Thành Công		
4	4	11	BD642	Đào Thị	Nguyệt	03/5/2003	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Thành Công		
4	4	12	BD643	Trần Phương	Anh	28/11/1998	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Tuổi Hoa		
4	4	13	BD644	Phạm Quế	Anh	17/10/2001	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Tuổi Hoa		
4	4	14	BD645	Nguyễn Thị	Anh	13/6/1989	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Tuổi Hoa		
4	4	15	BD646	Ngô Thị	Chinh	10/10/2003	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Tuổi Hoa		
4	4	16	BD647	Nguyễn Thị	Giang	02/02/1982	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Tuổi Hoa	CTB	
4	4	17	BD648	Nguyễn Thị	Huyền	02/06/1990	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Tuổi Hoa	CNNCĐHH	
4	4	18	BD649	Nguyễn Thuý	Linh	26/8/1996	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Tuổi Hoa		
4	4	19	BD650	Phùng Thị	Lương	07/01/1998	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Tuổi Hoa		
4	4	20	BD651	Nguyễn Thị Thu	Phương	13/8/1995	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Tuổi Hoa		
4	5	1	BD652	Nguyễn Thị	Sang	20/11/1987	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Tuổi Hoa		
4	5	2	BD653	Nguyễn Thị Nhâm	Tới	30/12/2002	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mầm non Tuổi Hoa		
4	5	3	BD654	Nguyễn Mai	Anh	21/10/2001	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mẫu giáo số 10		
4	5	4	BD655	Trương Thị	Linh	13/05/2003	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mẫu giáo số 10		
4	5	5	BD656	Nguyễn Phương	Mai	25/01/1999	Nữ	Mầm non	MNN	0	Mẫu giáo số 10		

Ca	Phòng	TT	SBD	Họ và tên		NS	GT	Môn ĐK	Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã cấp học (MN: 0; TH: 1; THCS: 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Ghi chú
4	5	6	BD657	Nguyễn Kim Trang	Nhung	02/08/2003	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mẫu giáo số 10		
4	5	7	BD658	Trần Thị	Yến	28/05/2003	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mẫu giáo số 10		
4	5	8	BD659	Hồ Châm	Anh	21/9/1996	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mẫu giáo Số 3		
4	5	9	BD660	Phùng Mỹ	Hạnh	23/12/1995	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mẫu giáo Số 3		
4	5	10	BD661	Cao Thị	Nhàn	02/9/1994	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mẫu giáo Số 3		
4	5	11	BD662	Phạm Thị	Lan	07/12/1989	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mẫu giáo số 5		
4	5	12	BD663	Lê Thị Phương	Nhung	14/11/1996	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mẫu giáo số 5		
4	5	13	BD664	Nguyễn Lê	Thu	29/9/1995	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mẫu giáo Hoa Hồng		
4	5	14	BD665	Nguyễn Thị	Diệp	10/04/2002	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mẫu giáo Tuổi thơ		
4	5	15	BD666	Kiều Thị Thúy	Vân	28/3/1995	Nữ	Mầm non	Anh	0	Mẫu giáo Tuổi thơ		
4	5	16	BD667	Nguyễn Quốc Thị	Lâm	15/02/1994	Nữ	Mầm non	Anh	0	MN Mẫu giáo số 2		
4	5	17	BD668	Phạm Thị	Liên	21/6/2000	Nữ	Mầm non	Anh	0	MN Mẫu giáo số 2		
4	5	18	BD669	Đặng Thị Minh	Tâm	22/1/1993	Nữ	KT	Anh	0	Mầm non A		
4	5	19	BD670	Nguyễn Thanh	Hà	23/05/1986	Nữ	KT	Anh	0	Mầm non Hòa Mi		
4	5	20	BD671	Lê Thị Hồng	Hạnh	03/8/1988	Nữ	KT	Anh	0	Mầm non Hòa Mi		
4	6	1	BD672	Đỗ Thanh	Thuý	02/6/2002	Nữ	KT	Anh	0	Mầm non Hòa Mi		
4	6	2	BD673	Nguyễn Thị Thùy	Trang	28/10/1995	Nữ	KT	Anh	0	Mầm non Hòa Mi		
4	6	3	BD674	Nguyễn Mai	Anh	02/12/1995	Nữ	KT	Anh	0	Mầm non Sao Mai		
4	6	4	BD675	Lê Thị Hồng	Mai	25/11/1985	Nữ	KT	Anh	0	Mầm non Sao Mai		
4	6	5	BD676	Lê Thu	Hiền	05/12/2001	Nữ	KT	Anh	0	Mầm non Số 6		
4	6	6	BD677	Vũ Thị	Quỳnh	23/09/1993	Nữ	KT	Anh	0	Mầm non Số 6		
4	6	7	BD678	Nghiêm Thị Vân	Anh	14/12/1988	Nữ	KT	Anh	0	Mầm non Thành Công		
4	6	8	BD679	Đào Phương	Dung	06/8/1992	Nữ	KT	Anh	0	Mầm non Thành Công		
4	6	9	BD680	Nguyễn Thị Thu	Huyền	30/5/1985	Nữ	KT	Anh	0	Mầm non Thành Công		
4	6	10	BD681	Dương Thị Thanh	Xuân	22/3/1984	Nữ	KT	MNN	0	Mầm non Thành Công		
4	6	11	BD682	Bình Thị	Hà	19/01/1986	Nữ	KT	Anh	0	Mầm non Tuổi Hoa		

Ca	Phòng	TT	SBD	Họ và tên		NS	GT	Môn ĐK	Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã cấp học (MN: 0; TH: 1; THCS: 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Ghi chú
4	6	12	BD683	Mai Thị Thu	Hiền	10/04/1990	Nữ	KT	MNN	0	Mầm non Tuổi Hoa		
4	6	13	BD684	Phạm Thị	Hương	12/12/1986	Nữ	KT	MNN	0	Mầm non Tuổi Hoa		
4	6	14	BD685	Nguyễn Thị	Liên	09/10/1994	Nữ	KT	Anh	0	Mầm non Tuổi Hoa		
4	6	15	BD686	Nguyễn Thanh	Mai	28/11/1988	Nữ	KT	Anh	0	Mẫu giáo Hoa Hồng		
4	6	16	BD687	Trần Kim	Oanh	21/09/1993	Nữ	KT	Anh	0	Mẫu giáo Hoa Hồng		
4	6	17	BD688	Nguyễn Hồng	Hạnh	22/8/1991	Nữ	KT	Anh	0	Mẫu giáo số 2		
4	6	18	BD689	Nguyễn Thị Thuý	Linh	18/4/1991	Nữ	KT	Anh	0	Mẫu giáo số 2		
4	6	19	BD690	Nguyễn Thị	Mai	04/01/1990	Nữ	KT	Anh	0	Mẫu giáo số 2		
4	6	20	BD691	Nguyễn Thị	Linh	28/10/1986	Nữ	KT	Anh	0	Mẫu giáo số 7		
4	6	21	BD692	Nguyễn Trà	My	16/01/1989	Nữ	KT	Anh	0	Mẫu giáo số 7		
4	7	1	BD693	Nguyễn Thị	Yến	16/07/1989	Nữ	KT	Anh	0	Mẫu giáo số 7		
4	7	2	BD694	Phạm Thị	Vận	02/02/1993	Nữ	KT	Anh	0	Mẫu giáo số 8		
4	7	3	BD695	Vũ Thị Mai	Anh	21/9/1992	Nữ	KT	Anh	0	Mẫu giáo Số 9		
4	7	4	BD696	Nguyễn Thị	Lương	26/2/1997	Nữ	KT	Anh	1	Nghĩa Dũng		
4	7	5	BD697	Nguyễn Hải	Phượng	06/12/1993	Nữ	KT	Anh	1	Nghĩa Dũng		
4	7	6	BD698	Bạch Hải	Anh	22/6/1995	Nữ	KT	Anh	1	Ngọc Hà		
4	7	7	BD699	Nguyễn Hà	Anh	12/11/1994	Nữ	KT	Anh	1	Ngọc Hà	DTTS	
4	7	8	BD700	Hoàng Thị	Thà	25/9/1980	Nữ	KT	Anh	1	Ngọc Hà	CBB	
4	7	9	BD701	Trịnh Thị Thu	Thủy	07/02/1987	Nữ	KT	Anh	1	Ngọc Hà		
4	7	10	BD702	Tạ Phương	Bình	14/7/1984	Nữ	KT	Anh	1	Ngọc Khánh		
4	7	11	BD703	Tạ Văn	Lâm	25/5/1994	Nam	KT	Anh	1	Ngọc Khánh		
4	7	12	BD704	Nguyễn Thị	Liên	22/08/1989	Nữ	KT	Anh	1	Ngọc Khánh		
4	7	13	BD705	Nguyễn Thị	Quỳnh	29/09/1997	Nữ	KT	Anh	1	Ngọc Khánh		
4	7	14	BD706	Đông Thị	Thu	29/1/1987	Nam	KT	Anh	1	Ngọc Khánh		
4	7	15	BD707	Trần Thu	Trang	30/07/1992	Nữ	KT	Anh	1	Ngọc Khánh		
4	7	16	BD708	Nguyễn Thị Thu	Hà	22/6/1986	Nữ	KT	Anh	1	Nguyễn Tri Phương		

Ca	Phòng	TT	SBD	Họ và tên	NS	GT	Môn ĐK	Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã cấp học (MN: 0; TH: 1; THCS: 2)	Trường đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Ghi chú
4	7	17	BD709	Lê Thu Hằng	25/9/1988	Nữ	KT	Anh	1	Nguyễn Tri Phương		
4	7	18	BD710	Đinh Thị Hạnh	25/04/1978	Nữ	KT	Anh	1	Nguyễn Tri Phương		
4	7	19	BD711	Lưu Bích Ngọc	02/02/2000	Nữ	KT	Anh	1	Nguyễn Tri Phương		
4	7	20	BD712	Hoàng Thị Thuỳ	24/9/1992	Nữ	KT	Anh	1	Nguyễn Tri Phương		
4	7	21	BD713	Nguyễn Thị Hoài	22/01/2002	Nữ	KT	Anh	2	THCS Phan Chu Trinh		
4	7	22	BD714	Trần Thị Thu Trang	04/9/1988	Nữ	KT	Anh	2	THCS Phan Chu Trinh		
4	7	23	BD715	Nguyễn Minh Hằng	19/6/1993	Nữ	KT	Anh	2	THCS Phan Chu Trinh		
4	7	25	BD716	Trần Thị Minh Thư	16/08/1998	Nữ	KT	Anh	2	THCS Phan Chu Trinh		
4	7	24	BD717	Nguyễn Quỳnh Trang	21/04/2001	Nữ	KT	MNN	2	THCS Phúc Xá		